

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-PT
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành.

Ông Nguyễn Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Cao Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Cao Văn L, sinh ngày 02/3/2002 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H và bà Huỳnh Thị M (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/5/2021 đến ngày 22/5/2021 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Võ Văn H1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

2. Ông Cao Văn H2, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

3. Bà Nguyễn Thị Diệu H3, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp 2, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 13/5/2021, tại Ấp 2, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Hưng, Cao Văn L bị bắt quả tang về hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu bằng xuồng máy. Tang vật thu giữ tại khu vực quán nước giải khát của bà Nguyễn Thị Diệu H3, sinh năm 1980 là 6.750 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 3.040 bao hiệu Hero, 3.010 bao hiệu Jet, 500 bao hiệu Nelson, 200 bao hiệu Ram; 01 vỏ Composite hiệu Hoàng Vũ T, 01 máy xăng hiệu Hinota 13HP có dàn sắt xi chân vịt, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 Dual, màu đen, gắn sim số 0827.788.229; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 Dual, màu xanh đen, gắn sim số 0949.505.132, 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ đen, biển số 62D1-105.09.

Bị cáo Cao Văn L khai: Khoảng 23 giờ ngày 12/5/2021, người đàn ông Campuchia tên Sờ Ran (không rõ lai lịch, địa chỉ) do có quen biết trước đó với bị cáo gọi vào số điện thoại 0827.788.229 của bị cáo để thuê vận chuyển thuốc lá nhập lậu từ công Rạch Mây, xã Tuyên Bình đến Ấp 2, xã Vĩnh Bình với giá 500.000 đồng, bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển xuồng máy của ông Cao Văn H2 đi từ kênh 28, thuộc Ấp 2, xã Vĩnh Bình đến công Rạch Mây, xã Tuyên Bình để chở 6.500 bao thuốc lá. Khi bị cáo vận chuyển số thuốc lá trên thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang.

Đối với 01 vỏ Composite hiệu Hoàng Vũ T, 01 máy xăng hiệu Hinota 13HP có dàn sắt xi chân vịt, bị cáo dùng để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, đây là tài sản của ông Cao Văn H2 là cha ruột của bị cáo. Quá trình điều tra xác định bị cáo tự lấy không hỏi ý kiến ông H2 và ông H2 cũng không tham gia với bị cáo trong việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 06/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đã xử:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Cao Văn L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2021.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 07/7/2021, bị cáo Cao Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho phạt tiền hoặc hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vận chuyển

hàng cấm” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Về hình thức kháng cáo trong hạn luật định, những nội dung kháng cáo trong giới hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đề nghị xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Vào lúc 00 giờ 30 ngày 13/5/2021 tại ấp 2, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, bị cáo Cao Văn L đã có hành vi điều khiển xuống máy vận chuyển 6.500 bao thuốc lá điều ngoại (gồm 3.000 bao thuốc Hero, 3.000 bao thuốc jet và 500 bao Nelson) nhập lậu thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Hưng bắt quả tang. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận là đã nhận vận chuyển số thuốc lá trên cho một người đàn ông người Campuchia tên Sờ Ran (không rõ nhân thân, địa chỉ) đi từ kênh 28 thuộc ấp 2, xã Vĩnh Bình đến cống Rạch Mây, xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng để lấy tiền công 500.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, gây nguy hại và ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định nền kinh tế trong nước. Hành vi của bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất, anh trai bị bệnh phải nghỉ học để phụ giúp gia đình là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi vụ án xét xử bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin áp dụng hình phạt tiền hoặc được hưởng án treo. Qua nghiên cứu những chứng cứ có tại hồ sơ nhận thấy cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp, tuyên phạt bị cáo với mức án trên là đã đánh giá đúng tính chất mức độ, tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện được tính giáo dục và nghiêm minh của pháp luật, bị cáo kháng cáo không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét, đồng thời mức án đã xét xử đối với bị cáo mới khởi điểm của khung hình phạt, hành vi phạm tội của bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền hay hưởng án treo nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho phạt tiền và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Cao Văn L kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 13/5/2021, tại Ấp 2, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Hưng, bị cáo Cao Văn L có hành vi vận chuyển thuốc 6.500 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 3.000 bao loại Hero, 3.000 bao loại Jet, 500 bao loại Nelson thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển thuốc lá nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo vi phạm pháp luật. Bị cáo đã dùng phương tiện là xuồng máy để vận chuyển thuốc lá nhập lậu, không có chứng từ, hóa đơn với số lượng thuốc lá điều bị cáo vận chuyển là 6.500 bao. Tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mẹ bị cáo đã mất, anh trai bị cáo bị bệnh nên bị cáo phải nghỉ học để phụ giúp gia đình đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho phạt tiền hoặc cho hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

[4.1] Về yêu cầu áp dụng hình phạt tiền: Bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự không có quy định hình phạt chính bằng tiền nên không có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mẹ bị cáo đã mất, anh trai bị cáo bị bệnh nên bị cáo phải nghỉ học để phụ giúp gia đình đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ: Thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt,

không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử. Đồng thời bản thân bị cáo có khó khăn mẹ bị cáo đã mất, anh trai bị cáo bị bệnh nặng nên bị cáo phải sớm nghỉ học để phụ giúp gia đình đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 mà án sơ thẩm đã áp dụng. Ngoài ra Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo còn có các tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Bộ luật hình sự như: Bị cáo thu lợi bất chính không lớn và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Hưng: Gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn của xã nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4.3] Về yêu cầu được hưởng án treo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4.4] Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa một phần Bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Cao Văn L.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Cao Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do được chấp nhận một phần kháng cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Văn L; Sửa một phần hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Cao Văn L.

2. Tuyên bố bị cáo Cao Văn L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Văn L **03 (Ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2021.

Căn cứ Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Cao Văn L 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (28/9/2021) để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí Phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Cao Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm